

Số: 30 /2020/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định về mức hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 239/TTr-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc ban hành Quyết định Quy định về mức hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau và ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

2. Sở Y tế tỉnh Cà Mau.

3. Các cơ sở y tế công lập khám bệnh, chữa bệnh từ huyện trở lên thực hiện hoạt động hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau.

5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau.

### **Điều 3. Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo.

2. Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

3. Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

4. Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim hoặc các bệnh khác gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

### **Điều 4. Nguồn tài chính Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo**

1. Nguồn tài chính hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau được lấy từ Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Quỹ).

2. Nguồn tài chính Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

3. Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau là Quỹ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

### **Điều 5. Mức hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo**

1. Hỗ trợ tiền ăn là 3% mức lương cơ sở/người bệnh/ngày cho các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3 của Quyết định này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên.

2. Hỗ trợ tiền đi lại tính theo quãng đường thực tế từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyên bệnh viện cho các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3 của Quyết định này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ.

a) Trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế của Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển cả chiều đi và về cho cơ sở y tế chuyên người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển thực tế và giá xăng tại thời điểm sử dụng và các chi phí cầu, phà, phí đường bộ khác

(nếu có). Nếu có nhiều hơn một người bệnh cùng được vận chuyển trên một phương tiện thì mức thanh toán chỉ được tính như đối với vận chuyển một người bệnh.

b) Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế của Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng/km cho một chiều đi tính theo khoảng cách vận chuyển và giá xăng tại thời điểm sử dụng. Cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán với Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh.

3. Hỗ trợ không quá một lần mức lương cơ sở /người/đợt điều trị (tối đa không quá hai đợt/một năm) chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 3 Quyết định này phải đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật đối với phần người bệnh phải đồng chi trả từ 100.000 đồng trở lên.

4. Hỗ trợ không quá bốn lần mức lương cơ sở /người/năm chi phí khám bệnh, chữa bệnh của các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này đối với phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế của Nhà nước từ 1 triệu đồng trở lên cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế. Nếu có bảo hiểm y tế thì hỗ trợ như khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến) hoặc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu thì thực hiện việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành. Quỹ không hỗ trợ cho những trường hợp này.

#### **Điều 6. Thực hiện xem xét, hỗ trợ**

1. Các cơ sở y tế công lập từ huyện trở lên khi xem xét, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của Quyết định này.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kiểm tra (thông qua việc đối chiếu hồ sơ bệnh án) để quyết định mức chi hỗ trợ cho từng đối tượng theo quy định của Quyết định này.

3. Thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

##### **1. Sở Y tế**

a) Hướng dẫn các cơ sở y tế công lập khám bệnh, chữa bệnh từ huyện trở lên tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định của Quyết định này.

b) Tổ chức, quản lý và điều hành Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Lập dự toán ngân sách và kinh phí quản lý Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tình hình hoạt động của Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở y tế công lập khám bệnh, chữa bệnh từ huyện trở lên thực hiện công tác hỗ trợ đúng đối tượng, định mức theo Quy định này.

e) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau.

f) Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động của Quỹ theo quy định.

## 2. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Quản lý Quỹ, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

## 3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp Ban dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau lập danh sách đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Quyết định này gửi Sở Y tế để thực hiện.

## 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đề xuất việc huy động sự đóng góp của các tổ chức kinh tế - xã hội, các cá nhân trong nước và nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

## 5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp Sở Y tế tổ chức thực hiện quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

## 6. Ban Dân tộc

Phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau lập danh sách đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

## 7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí cho Quỹ.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành giám sát, thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ theo quy định của Quyết định này.

## 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban chức năng chuyên môn tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng thụ hưởng tại Quyết định này kịp thời, chính xác và đúng đối tượng.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ theo quy định này tại địa phương.

### **Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các đối tượng có thời gian xuất viện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được hưởng theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau.

2. Các đối tượng có thời gian xuất viện cùng hoặc sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định này.

3. Trường hợp các văn bản áp dụng dẫn chiếu theo quy định của Quyết định này có thay đổi thì áp dụng thực hiện theo quy định của văn bản mới.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Cà Mau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Tài Chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra);
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX (Th.46), L33/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**